TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2026/LĐ-ST
Ngày: 23-7-2026
V/v: "Tranh chấp về tiền lương"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trần Quang;

Bà Nguyễn Thị Hồng Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Quế Chi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026 tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số 109/2025/TLST-LĐ ngày 10/12/2025 về "Tranh chấp về tiền lương" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 744/2026/QĐXXST-LĐ ngày 29/6/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Tô Kiều Y; sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp T, xã Tân H, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành N (Hợp đồng ủy quyền ngày 16/10/2025 lập tại Văn phòng công chứng Uyên Hưng) (có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Thương mại Sản xuất P.

Địa chỉ: Số 05 đường Đ, phường T, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hữu T (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – có ông Trần Thành N là người đại diện hợp pháp trình bày: Ngày 20/02/2021, Công ty TNHH Thương mại Sản xuất P – chi nhánh Bình Dương và bà Tô Kiều Y có thỏa thuận lao động. Theo đó bà Y làm việc tại địa điểm mà Công ty chỉ định tại Khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), phạm vi công việc là nhân viên làm việc ở bộ phận bao bì, mức lương thỏa thuận theo tháng là 7.000.000 (bảy triệu) đồng/tháng và không có thời hạn kết thúc. Thoả thuận này được giao kết bằng văn bản nhưng đã thất lạc nên không cung cấp được. Tại Biên bản hoà giải tranh chấp lao động, Công ty đã thừa nhận những nội dung trên. Hình thức thanh toán tiền lương là

trả bằng tiền mặt dựa theo bảng chấm công và được chi trả vào ngày 20 hàng tháng. Cụ thể, lương tháng 10/2024 là 11.565.000 đồng; lương tháng 11/2024 là 15.646.000 đồng; lương tháng 12/2024 là 9.708.000 đồng. Trong quá trình làm việc, Công ty thường xuyên chậm chi trả tiền lương và nợ lương chưa thanh toán cho bà Y. Hiện tại Công ty vẫn đang nợ lương tháng 10, tháng 11, tháng 12/2024 với tổng số tiền lương còn nợ là 36.919.000 đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán tiền lương còn nợ cho bà Y là 36.919.000 đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn có ông Vũ Hữu T là đại diện hợp pháp trình bày: Công ty xác nhận bà Tô Kiều Y do bà Nguyễn Thị Thanh H - chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên và bà Trần Thị Kim N chức vụ kế toán và ông Trần Thanh T1 tuyển dụng vào làm việc tại công ty, việc có hợp đồng hay không ông T là người đại diện theo pháp luật không biết. Lý do trong quá trình hoạt động, ông T không tham gia bất cứ hoạt động gì của công ty mà ủy quyền cho bà H toàn quyền quyết định mọi vấn đề từ ngày 20/8/2020 đến 31/12/2024. Ông T nghe bà Trần Thị Kim N – chức vụ kế toán và ông Lê Thanh T2 - chức vụ kế toán trưởng báo cáo bằng miệng mà không bàn giao hồ sơ sổ sách giấy tờ gì liên quan. Trong danh sách người lao động và chấm công do bà N và ông T thực hiện bằng tay khoảng 29 lao động trình ông T duyệt chi trả lương cho người lao động, do ông T không nắm rõ nghiệp vụ liên quan đến doanh nghiệp dựa vào tình hình thực tế nên đã huy động tiền của cá nhân và gia đình trả một phần lương cho người lao động, phần còn lại ông T không có khả năng chi trả kéo dài đến nay danh sách khoảng 29 người. Nay ông T dựa vào tình hình thực tế và số liệu do người lao động và bà N cung cấp khi tranh chấp lao động tại Phòng Lao động thương binh xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương cũ lúc đó thì xác nhận miệng có nợ lương người lao động chứ không dựa vào sổ sách giấy tờ chứng cứ gì. Nay bị đơn yêu cầu Tòa triệu tập bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Lê Thanh T2, bà Trần Thị Kim N vào tham gia tố tụng. Nay ông Vũ Hữu T là đại diện hợp pháp xin được vắng mặt trong phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng giải quyết vụ án:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định đây là vụ án lao động về "Tranh chấp về tiền lương" theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét, bị đơn có địa chỉ trụ sở tại phường T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025.

[1.2] Về người đại diện tham gia tố tụng:

Xét, Hợp đồng ủy quyền ngày 16/10/2025, bà Tô Kiều Y ủy quyền cho ông Trần Thành N tham gia tố tụng giải quyết vụ án là hợp lệ nên ông N có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

Xét, người đại diện hợp pháp của bị đơn – ông Vũ Hữu T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung khởi kiện:

- Nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Sản xuất P trả khoản tiền lương tháng 10, tháng 11, tháng 12/2024 và tổng số tiền còn nợ là 36.919.000 đồng. Tại Biên bản hòa giải tranh chấp lao động ngày 22/01/2025, Công ty TNHH Thương mại Sản xuất P có ông Phạm Đình K là đại diện theo ủy quyền xác nhận có nợ lương người lao động, Công ty có trách nhiệm chốt số tiền cụ thể với người lao động trong thời gian từ ngày lập biên bản này đến ngày 24/01/2025, Công ty hẹn đến ngày 22/02/2025 sẽ trả tiền nợ lương cho người lao động. Tại bản tự khai, ông Vũ Hữu T là đại diện hợp pháp của bị đơn cũng xác nhận bà Y được tuyển dụng vào làm việc tại công ty và công ty cũng thừa nhận hiện tại không có khả năng chi trả nên còn nợ lương người lao động. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu của bị đơn về việc triệu tập bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Lê Thanh T2, bà Trần Thị Kim N vào tham gia tố tụng, nhận thấy Công ty TNHH Thương mại sản xuất P cũng đã xác nhận việc có thỏa thuận lao động với bà Tô Kiều Y. Do đó, Tòa án không cần thiết phải triệu tập bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Lê Thanh T2, bà Trần Thị Kim N vào tham gia tố tụng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố dụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 32; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025.

- Căn cứ Điều 95, Điều 96 Bộ luật Lao động.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Kiều Y.

Buộc Công ty TNHH Thương mại Sản xuất P trả cho bà Tô Kiều Y số tiền lương còn thiếu là 36.919.000 (ba mươi sáu triệu, chín trăm mười chín nghìn) đồng.

Phương thức và thời hạn thanh toán: Công ty TNHH Thương mại Sản xuất P thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty TNHH Thương mại Sản xuất P phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 1.107.570 (một triệu, một trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm bảy mươi) đồng.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM.
- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thảo Sương